

KINH LUẬT DI TƯỚNG

QUYỂN 41

CHƯƠNG BÀ LA MÔN

1. Đản-nị-kỳ thọ tội
2. Đứa bé trong thai khiến mẹ giải nghị luận
3. kê-đầu bán mình để cúng dường Phật, được Đế thích và vua trợ giúp
4. Công đức học thuộc một bài kệ của Phật
5. Nhờ học bắn, tán nhã được vợ
6. Bà-la-môn cúng áo nạp được Phật thọ ký
7. Bà-la-môn cúng bánh cho Phật nghe pháp đắc đạo
8. Bà-la-môn bạt-để oán kết đọa làm rồng bị Phật hàng phục
9. Bà-la-môn nhập định hơn ba trăm năm
10. Gieo nhân gặt quả
11. Bà-la-môn được Phật hóa độ
12. Hậu quả của việc trì trai không trọn vẹn
13. Vợ chồng Bà-la-môn nuốt tiền vàng
14. Thế nào là đẹp
15. Đại man và người con thợ gốm
16. Bị hại do thờ Phật

1. ĐẢN-NỊ-KỲ THỌ TỘI:

Bà-la-môn Tân-đầu-lô-đỏa-xà ở nước Xá-vệ có người vợ rất xấu, mắt xanh sâu hút. Hai ông bà có bảy người con gái mà không có con trai. Gia đình nghèo khổ, con cái nheo nhóc, mà vợ lại tệ ác, ưa chửi bới. Một hôm, khi lúa chín, cô gái đến nhà người khác khóc lóc, nài nỉ mượn trâu. Cô dắt trâu về đập lúa, nhưng đã lạc mất trâu trong đêm.

Lúc ấy, vị Bà-la-môn suy nghĩ: Ta có tội gì mà vợ con đã nghèo khổ lại còn làm mất trâu của người ta. Nghĩ vậy, ông đi tìm trâu, thân thể mệt nhọc, bỗng gặp Đức Phật ở trong rừng. Nhìn thấy hình dung

thanh thoát của Ngài, ông chợt nghĩ: Sa-môn Cù-đàm là người sung sướng nhất, không có nỗi khổ như ta.

Phật biết tâm ông, liền bảo:

- Đúng như ông nghĩ!

Nghe ông than thở cho số phận của mình, Đức Phật hỏi:

- Ông muốn xuất gia không?

Ông ta trả lời:

- Bạch Đức Thế tôn! Con muốn xuất gia. Điều Ngài hỏi rất hợp với nguyện vọng của kẻ quê mùa này.

Phật bảo:

- Thiện lai Tỳ-kheo!

Tức thì râu tóc ông tự rụng, chiếc áo đang mặc trên thân biến thành ca-sa. Phật thuyết pháp cho ông ta nghe, ông đắc quả A-la-hán.

Đức Phật bảo tôn giả A-nan:

- Đời trước, có một quốc vương tên A-ba-la-đề-mục-khư (đời Lương dịch là Đoan Chính) dùng chánh đạo giáo hóa mọi người. Lúc ấy, có Bà-la-môn tên Đàn-nị-kỳ rất nghèo, trong nhà trống không, chỉ có một ít lúa chín, ông đi mượn trâu về đập lúa, xong khi dẫn qua trả chủ lại quên thưa gởi. Chủ trâu tuy thấy ông đem trả trâu mà cứ nói là ông dùng trâu chưa xong, chưa trả. Hai nhà lại không dàn xếp ổn thỏa với nhau. Chủ trâu dẫn Đàn-nị-kỳ lên vua xét xử. Vừa đi ra liền gặp người nhà của vua cưỡi ngựa đi qua, chủ trâu bảo Đàn-nị-kỳ chặn ngựa lại giữ. Ông ta nhặt hòn đá ném ngựa khiến ngựa bị gãy chân. Kế đó, ông đi đến dòng sông nhưng không biết bến đò ở đâu. Ngay lúc đó, ông lại gặp một người thợ mộc, miệng ngậm cái rìu, đang vén áo lội qua. Đàn-nị-kỳ hỏi người thợ mộc:

- Chỗ nào có thể lội qua được?

Người thợ mộc đáp:

- Chỗ này.

Lúc nói, ông hả miệng ra, nên chiếc rìu rơi xuống nước. Đàn-nị-kỳ bị bắt phải thường, lại thêm đói khát, ông ta xin người bán rượu ít rượu trắng, ngồi đại lên giường rồi uống, không chú ý dưới mền có đứa bé đang nằm ngủ, đứa bé bị đè vỡ bụng chết. Ông ta liền chạy đến bên vách tường, suy nghĩ sợ bị tội, liền leo tường trốn, không ngờ dưới tường bên kia có người thợ dệt, ông ta nhảy xuống trúng đầu người thợ dệt khiến ông ấy chết. Lúc bấy giờ, con người thợ dệt túm bắt được ông ta, liền cùng nhiều người dẫn ông lên vua. Cậu bé tâu:

- Ông này giết cha con.

Lúc bấy giờ, các chủ nợ cùng kéo nhau đến trước mặt vua. Người chủ trâu tâu:

- Người này mượn trâu của thần không giao trả, mất trâu không bồi thường.

Vua hỏi duyên cớ thế nào? Đàn-nị-kỳ tâu:

- Thần quả có mượn trâu nhưng dùng xong dẫn đi trả liền, chủ cũng có thấy nhưng lúc ở trước nhà chủ, thần không giao trả bằng miệng.

Vua bảo người kia:

- Cả hai đều không đúng. Vì Đàn-nị-kỳ miệng không giao trả cho người, nên cắt lưỡi hắn. Do người thấy trâu mà không tự cột giữ, nên móc mắt người.

Chủ trâu tâu vua:

- Thần xin bỏ con trâu này chớ không muốn bị khoét mắt và cắt lưỡi người kia.

Vua thuận cho hòa giải. Quan giữ ngựa tâu:

- Tên kia vô đạo, bẻ gãy chân ngựa của thần.

Nhà vua liền hỏi:

- Sao người lại bẻ chân ngựa của vương gia?

Đàn-nị-kỳ quỳ tâu vua:

- Chủ trâu dẫn thần đi rồi bảo chặn giùm ngựa của vua lại, thần đưa tay xuống nhặt hòn đá ném ngựa, lỡ gãy chân ngựa.

Vua phán:

- Do người bảo nó nên cắt lưỡi người. Do hắn ném ngựa nên chặt tay hắn.

Quan giữ ngựa tâu vua, xin được hòa giải.

Lúc bấy giờ, người thợ mộc bước lên tâu:

- Đàn-nị-kỳ đánh mất rìu của thần.

Vua bảo người thợ mộc:

- Do hắn gọi người nên cắt lưỡi hắn. Còn phép cầm đồ vật thì phải dùng tay, do người dùng miệng ngậm, phải bẻ hai hàm răng của người.

Người thợ mộc tâu:

- Thà thần chịu bỏ rìu, xin bệ hạ chớ thi hành hình phạt này.

Lúc ấy, bà bán rượu liền tâu vua:

- Hắn giết oan con của thần:

Đàn-nị-kỳ quỳ tâu vua:

- Thần bị đói khát bức bách mới xin chút rượu uống, vô ý không thấy có đứa bé nằm dưới mền, xin bệ hạ xét cho.

Vua bảo người bán rượu:

- Nhà người bán rượu, khách đến uống nhiều. Sao người đem đứa bé đặt vào chỗ ngồi, cả hai đều có lỗi. Con người đã chết, ta cho Đản-nị-kỳ làm chồng người khiến người có đứa khác. Hãy thả cho ông ta đi.

Người bán rượu đập đầu tâu:

- Thần xin nghe theo mọi sự hòa giải, nhưng thần không cần chồng.

Lúc ấy, con người thợ dệt lại bước lên tâu:

- Người này cuồng bạo, giẫm chết cha con.

Vua liền hỏi:

- Người giết cha nó phải không?

- Đản-nị-kỳ tâu:

- Họ đòi nợ thần, thần hoảng sợ nhảy qua tường, chẳng may rơi trúng người thợ dệt, thật ra thần chẳng phải cố ý.

Vua bảo cậu bé:

- Cả hai đều có lỗi. Cha người đã chết, cho Đản-nị-kỳ làm cha người.

Cậu bé lại tâu:

- Tuy cha con đã chết nhưng con vẫn không cần vị Bà-la-môn này làm cha con. Con xin vâng theo lời hòa giải của bệ hạ.

Vua đồng ý. Lúc bấy giờ, mọi việc đã xong, Đản-nị-kỳ đứng trước vua, thấy hai người mẹ tranh nhau một đứa con, nhà vua liền dùng trí sáng suốt để tính kế:

- Nay chỉ có một đứa bé mà hai bà tranh nhau. Ta cho hai bà mỗi người kéo một tay đứa bé. Ai kéo được về mình thì chính là mẹ nó.

- Thế là người không thương đứa bé dốc hết sức mình kéo ngay đứa bé, còn người mẹ ruột rất thương con, không nỡ kéo nó. Nhà vua nhận rõ thật giả, liền vặn hỏi người ra sức kéo đã Âm mưu cưỡng đoạt con người khác. Vua liền cho trả đứa bé về mẹ nó. Hai bên ra về. Lúc bấy giờ, Đản-nị-kỳ tâu vua:

- Lúc thần ở bên đường kia, có một con rắn độc nhờ thần tâu lên bệ hạ: không biết vì sao lúc nó từ trong hang bò ra thì mềm mại nhẹ nhàng, lúc trở vào hang lại khó khăn, đau đớn.

Nhà vua đáp:

- Lúc từ hang ra không có các phiền não, trong lòng nhu hòa, thân cũng như thế. Lúc ra bên ngoài gặp chim thú, các việc xúc nhiễu, sân giận dữ dội, thân liền thô lớn. Người nên bảo rắn giữ tâm không sân hận là thoát khỏi nạn này.

- Tâu bệ hạ, kể đó, thần gặp một cô gái nhờ thần tâu vua rằng: khi cô ta ở nhà chồng thì nhớ nhà cha mẹ ruột, khi ở nhà cha mẹ ruột thì nhớ nhà chồng.

Vua phán:

- Người nên nói với cô gái ấy: Do người tà tâm, khi ở nhà cha mẹ mình thì nhớ đến người chồng ở kế bên; Lúc ở nhà chồng, người lại nhớ người gần nhà bên kia; Đến khi người kia hơi chán lại nhớ đến chồng mình. Đây là do người. Vậy phải mau dứt tâm tà sẽ khỏi nạn này.

- Tâu bệ hạ, sau đó, thần lại thấy trên cây có một con trĩ nhờ thần tâu vua: Tôi ở cây khác hót tiếng không hay, nếu ở cây này hót tiếng thanh tao, chẳng rõ vì sao?

Vua bảo người kia:

- Do ở dưới cây đó có một cái nồi vàng lớn, cho nên ở trên cây này hót tiếng thanh tao. Ở chỗ khác không có vàng nên âm thanh không hay.

Vua lại bảo Đàn-nị-kỳ:

- Khanh nhiều lỗi quá, ta đã tha cho khanh rồi. Nay khanh nghèo nàn, khốn khổ, ta cho khanh cái nồi vàng ở dưới cây, hãy cất giữ lấy nó.

Người kia vâng lời vua dạy, đào đất lấy vàng để đổi cái thứ cần dùng, sống sung sướng, không còn túng thiếu nữa.

Đại vương lúc ấy chính là ta ngày nay, còn Đàn-nị-kỳ nay là Bà-la-môn Tân-đầu-lô-đỏa-xà.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 11)

2. ĐƯA BÉ TRONG THAI KHIẾN MẸ GIỎI NGHỊ LUẬN:

Bà-la-môn A-xà-nị đạt ở nước Ba-liên-phát đa là người thông đạt kinh luận. Khi đang mang thai, vợ ông rất giỏi nghị luận. Người chồng đem việc này hỏi thầy tướng, thầy tướng bảo:

- Đưa con trong thai rất giỏi nghị luận.

Đến ngày sinh nở, quả thật bà sinh được một bé trai, thông đạt các kinh luận, làm thầy Bà-la-môn, lại còn dạy người y thuật.

(Trích kinh Tạp A-hàm quyển 25)

3. KÊ-ĐẦU BÁN MÌNH ĐỂ CÚNG DƯỜNG PHẬT, ĐƯỢC ĐẾ THÍCH VÀ VUA TRỢ GIÚP:

Bấy giờ, nhân dân trong thành La-duyệt theo dòng họ của mình thỉnh Phật và tặng cúng dường. Khi ấy, các Bà-la-môn ở khắp nơi tụ

hợp lại rồi tự đưa ra số lượng là mỗi người phải cúng cho Phật và tăng một trăm tiền. Trong đó, có Bà-la-môn Kê Đầu biết nghĩa nhưng nghèo cùng, không có tiền của, nên không thể cúng dường Phật và chúng Tăng. Các Bà-la-môn nói:

- Ông không có tiền

Kê Đầu trở về bảo vợ:

- Các vị Bà-la-môn đã đuổi tôi ra khỏi chúng, vì tôi không có tiền.

Bấy giờ, người vợ xúi chồng:

- Anh vào thành mua chịu đồ vật trị giá một trăm tiền.

Kê Đầu đi khắp nơi nhưng không mua chịu được, trở về kể cho vợ nghe. Vợ lại nói:

- Anh hãy đến nhà Trưởng giả Phát-xa-mật-đa-la để mượn tiền.

Kê Đầu đến Trưởng giả mượn và hứa trong bảy ngày sẽ hoàn trả, nếu không trả thì vợ chồng ông sẽ làm nô tỳ. Trưởng giả liền cho ông ta mượn một trăm tiền vàng. Kê Đầu được tiền đem về báo cho vợ biết. Vợ nói:

- Anh đem số tiền này đến trong chúng và thưa: Nay tôi có tiền, cho tôi được vào phiên kể.

Chúng Bà-la-môn bảo Kê Đầu:

- Mọi việc đã xong, không cần tiền của ông nữa.

Kê Đầu trở về, hai vợ chồng đi đến Đức Thế tôn. Sau khi chào hỏi, vợ của Kê Đầu đánh lễ Đức Thế tôn và trình bày mọi việc. Đức Phật bảo Kê Đầu:

- Con hãy thỉnh Đức Thế tôn và chúng Tỳ-kheo Tăng!

Vợ của Kê Đầu thưa với chồng:

- Anh hãy làm theo lời Phật dạy!

Bấy giờ, Kê Đầu từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu, chấp tay bạch Phật:

- Cúi mong Đức Thế tôn và các Tỳ-kheo Tăng nhận lời mời của con.

- Đức Thế tôn im lặng nhận lời.

Khi ấy, Thích Đề Hoàn Nương bảo Tỳ Sa-môn Thiên vương:

- Nay Câu-kỳ-la! Người hãy đến giúp Bà-la-môn này làm cơm cúng dường Phật và chúng Tăng vào ngày thứ ba.

Tỳ Sa-môn Thiên vương đáp:

- Vâng.

Tỳ Sa-môn-thiên-vương tự ẩn mình hóa làm thân người, bảo năm

trăm la-sát:

- Các người mau đến rừng Chiên-đàn lấy củi thơm đem về vườn Trúc để nấu cơm cúng dường Phật và chúng Tăng.

Bấy giờ, Tỳ Sa-môn Thiên vương lại hóa ra một cái nhà trù bằng sắt, năm trăm la-sát đều vác củi thơm ngưi đầu chiên đàn đến nhà trù cho Kê Đầu nấu cơm. Mùi thơm bay khắp cả mười hai do tuần.

Thích Đề-hoàn-nhơn bảo thiên tử Tỳ-thấp-bà-già-ma: Ông hãy hóa làm cái giảng đường cao rộng để Phật và chúng Tăng ngồi thọ trai.

Thưa:

- Vâng.

Trong khoảnh khắc bằng kể lực sĩ co duỗi cánh tay, vị thiên tử này từ cõi Trời thứ ba mươi ba bay xuống vườn Trúc, hóa ra một giảng đường bên cạnh nhà trù. Giảng đường được làm bằng bảy báu với một ngàn hai trăm năm mươi tòa ngồi làm bằng chỉ ngũ sắc. Thiên tử tay cầm lò hương đốt các thứ danh hương, tạo nên các cây đa la bằng bảy báu. Làn gió nhẹ thổi khiến chúng phát ra những tiếng leng keng vang rất xa.

Bấy giờ, vua Tần-tỳ-bà-la nước Ma Kiệt nghe tin này liền hỏi quần thần. Quần thần tâu:

- Bà-la-môn Kê Đầu ở trong nhà trù dùng củi ngưi đầu chiên đàn nấu cơm cúng dường Phật và chúng Tăng nên có mùi thơm này.

Nhà vua đi đến chỗ Phật, bỗng thấy giảng đường liền hỏi quần thần:

- Trước kia không có giảng đường này. Nay ai dựng lên vậy?

Quần thần tâu:

- Chúng thần không biết.

Đức Thế tôn kể lại mọi việc cho vua nghe. Vua không ngăn được dòng lệ, thầm nghĩ: chúng sanh phước ít, mạng sống ngắn ngủi, tên các thứ báu này còn chưa biết hưởng chi được thấy. Nay nhờ ân Phật mới được thấy giảng đường chưa từng có này.

Thế tôn bảo:

- Chúng sanh đời sau không nghe được tên bảy báu, hưởng gì được tận mắt nhìn thấy? Nay vua nhờ ân Phật mới thấy được việc này.

Đức Phật thuyết pháp vì diệu cho vua nghe khiến tâm vua vui mừng. Vua nói:

- Bà-la-môn Kê Đầu sắp được lợi lành.

Vua lại nói tiếp:

- Trẫm muốn trở về cung.

Đức Phật bảo:

- Nay đã đến giờ cơm.

Phật bảo Kê Đầu:

- Ông nên thỉnh vua cùng dự bữa cơm này.

- Xin vâng! Bạch Đức Thế tôn.

Kê Đầu liền đến chỗ vua, tâu:

- Cúi mong đại vương nhận lời mời của thần. Ngày mai đến giảng đường này để dùng cơm.

Nhà vua im lặng nhận lời.

Sáng sớm hôm sau, Tỳ Sa-môn Thiên vương tắm gội sạch sẽ, Kê Đầu dâng y phục đẹp, tay cầm lò hương đến chỗ Phật, đánh lễ thưa: Nay đã đến giờ, cơm đã chuẩn bị xong. Cúi mong Đức Thế tôn và chúng Tăng rũ lòng thương tưởng đến thọ trai.

Đức Phật cùng chúng Tăng đi đến giảng đường, và ngồi vào chỗ theo thứ lớp mà vào tòa ngồi. Khi đó, nhà vua xa giá nghiêm trang cùng quần thần đến chỗ Kê Đầu. Cơm canh thịnh soạn, đồ ăn thức uống cả thảy trăm vị, vua và quần thần cùng giúp Kê Đầu dâng cúng Phật và Tỳ-kheo Tăng.

(Trích kinh La-duyệt Thành Nhân Dân Thỉnh Phật)

4. CÔNG ĐỨC HỌC THUỘC MỘT BÀI KỆ CỦA PHẬT:

Một thời, Đức Thế tôn vào thành Xá-vệ, gặp một vị Bà-la-môn già yếu, chống gậy ôm bát đi từng nhà xin ăn. Thế tôn hỏi:

- Tại sao ông ra nông nổi này?

- Thưa Ngài Cù Đàm! Con giao phó hết của cải cho đứa con, và cưới vợ cho nó, nhưng sau nó ngược đãi nên con ôm bát đi xin ăn. Thế tôn lại bảo:

- Ông có thể học thuộc một bài kệ của ta rồi trở về nói cho con ông nghe được không?

- Bạch Đức Thế tôn! Tôi có thể học được.

Đức Thế tôn liền nói kệ:

Sanh con lòng vui mừng

Đã để dành của cải

Và cưới vợ cho con

Rồi bỏ nhà ra đi

Nhưng đứa con ham của

Ngược đãi với cha mình

Mặt người, lòng quỷ dữ
 Khinh rẽ bậc lão tôn
 Ngựa già không dùng được
 Thì tước lấy lúa mạch
 Con trẻ để cha già
 Đi từng nhà xin ăn
 Gậy kia là hơn hết
 Không con dứt ái ân
 Tránh được loài trâu dữ
 Nơi nguy hiểm an lành
 Lại xua luôn cả chó
 Giúp ta vượt tới tằm
 Tránh hầm sâu, giếng rỗng
 Gai gốc cùng cỏ cây
 Nhờ vào sức cây gậy
 Vững bước mọi nẻo đường.

Bấy giờ, Bà-la-môn thọ trì bài kệ của Phật. Về đến nhà, trước hết xin mọi người cho ông được nói vài lời, rồi ông đọc bài kệ trên. Nghe bài kệ ấy, con ông sợ hãi, liền ôm lấy cha mình, tỏ lòng hối hận, rồi đưa cha về nhà tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo mới, tôn làm gia chủ. Lúc đó, Bà-la-môn thâm nghĩ: Ta nay được những điều tốt đẹp này là nhờ ân đức của Sa-môn Cù-đàm. Bài kệ ta vừa nói, nếu xem Phật là Thầy thì phải dùng lễ cúng dường như bậc Thầy, nay ta nên đem y thương diệu đến cúng dường Đức Thế tôn. Đến nơi, ông đánh lễ Phật rồi thưa:

- Cúi mong Ngài thương xót con mà nhận chiếc y này.
 Đức Thế tôn liền nhận và chỉ dạy ông nhiều pháp yếu.
 (Trích kinh Phật Vi Lão Bà-la-môn Thuyết Kệ)

5. NHỜ HỌC BẮN, TÁN NHÃ ĐƯỢC VỢ:

Vào thời quá khứ, có một Bà-la-môn trẻ tuổi tên Tán Nhã đi đến Thầy dạy bắn cung xin học thuật bắn. Vị Thầy bảo:

- Có thể học được.

Tán Nhã học nghề này suốt bảy năm. Sau đó, Tán Nhã hỏi Thầy:

- Bao giờ con mới học xong?

Thầy bảo:

- Hãy tự tìm cung mà bắn. Bây giờ, ta tạm vào trong thôn, đợi khi ta trở lại rồi hãy phóng tên.

Thầy đi vào thôn, Tán Nhã chờ Thầy rất lâu, nhưng không thấy Thầy trở ra. Tán Nhã bắn cây to phía trước, mũi tên xuyên qua cây làm chết con rắn.

Vị Thầy trở ra hỏi:

- Con chưa phóng tên chứ?

Tán Nhã thưa:

- Con đã phóng rồi.

Thầy bảo:

- Nếu con chưa phóng tên thì trong cõi Diêm-phù-đề này, con là một Đại sư bậc nhất. Còn như con đã phóng tên rồi thì sau khi ta chết, con sẽ là người tiếp nối ta.

Bấy giờ, vị Thầy cho con gái mình cùng kết hôn với Tán Nhã, rồi đem năm trăm mũi tên và một chiếc xe ngựa cho Tán Nhã. Tán Nhã nhận lấy rồi đi qua một cánh đồng trống. Lúc ấy, trong cánh đồng có năm trăm tên giặc đang bày tiệc ăn uống. Tán Nhã bảo vợ đến bọn giặc xin ăn. Bọn giặc nói:

- Xem ra bộ dạng người này chẳng phải là kẻ tầm thường, đáng được nhận thức ăn.

Một người trong bọn giặc nói:

- Bọn tôi vẫn còn sống đây, sao người này được phép cùng vợ cưỡi xe đi?

Tán Nhã bắn một phát, hấn ta chết ngay. Cứ như vậy, hễ tên nào đứng lên đều bị bắn chết. Cuối cùng, chỉ còn lại một ông thầy của bọn giặc. Ông ta bảo vợ Tán Nhã:

- Người hãy cởi áo đặt xuống đất.

Bà ta liền cởi áo. Tán Nhã thấy vậy, bắn ông ấy một phát chết tươi.

Năm trăm tên giặc thuở ấy chính là năm trăm vị Tỳ-kheo, còn Tán Nhã là Xá-lợi-phất.

(Trích luật Tứ phần phần 3, quyển 9)

6. BÀ-LA-MÔN CÚNG ÁO NẠP ĐƯỢC PHẬT THỌ KÝ:

Bấy giờ, Đức Phật vào thành Xá-vệ khát thực. Chiếc y của Ngài có một lỗ thủng nhỏ. Khi ấy, có một Bà-la-môn nhìn thấy y của Phật bị rách. Ông liền về nhà lấy ít vải bạch điệp đem cúng cho Phật:

- Cúi xin Đức Như Lai dùng mảnh vải này để vá y.

Đức Phật thọ nhận rồi thọ ký cho vị Bà-la-môn này:

- Trong hai A tăng kỳ bách kiếp, ông sẽ được làm Phật.

Bà-la-môn vui mừng ra về. Bấy giờ, các trưởng giả, cư sĩ giàu có nói rằng:

- Vì sao chỉ cúng dường Đức Thế tôn một chút vải mà được phước báo nhiều như thế?

Từ đó, họ làm cho y của Đức Thế tôn hoại đi, rồi đem các thứ vải đẹp may thành các y mới.

Vào thời quá khứ, thuở Đức Phật Tỳ-bát-thi, nhà vua bấy giờ tên là Bàn Đầu. Có một quan đại thần xin cúng dường Phật và chúng Tăng trong ba tháng, Đức Phật liền hứa khả. Khi ấy, vua Bàn Đầu bạch Phật:

- Rất mong được cúng dường Phật và chúng Tăng ba tháng.

Phật bảo Bàn Đầu:

- Ta đã nhận lời thỉnh của đại thần kia trước rồi.

Nhà vua đến nói với đại thần đó:

- Phật ở trong nước ta nói là khanh đã thỉnh rồi. Nay người nhường lại cho ta đi!.

Quan đại thần tâu vua:

- Nếu đại vương bảo hộ được thân mạng của thần, lại giữ được Đức Như Lai thường trụ ở đây, nước nhà thường an ổn, thì thần đây sẽ bằng lòng.

Vua nói thêm:

- Khanh thỉnh một ngày, rồi đến phiên ta một ngày.

Quan đại thần đồng ý. Hai người đều được toại nguyện. Vua cúng dường Phật đủ ba y, cúng dường chín vạn Tỳ-kheo, mỗi vị một y bảy điều.

Vị quan đại thần cúng dường y phục cho Phật và chúng Tăng thuở ấy chính là ta vậy.

(Trích kinh Hiền Ngu quyển 12)

7. BÀ-LA-MÔN CÚNG BÁNH CHO PHẬT NGHE PHÁP ĐẮC ĐẠO:

Có một Bà-la-môn hỏi vợ:

- Trong nhà ta có sẵn bánh không? Tôi muốn theo bạn bè cúng dường Sa-môn Cù Đàm.

Vợ nói:

- Có

Bà-la-môn đem bánh đến chỗ Phật, gặp Quốc vương, đại thần Sát đế lợi và Bà-la-môn, những vị đứng đầu của 18 tụ lạc lớn đang dự hội,

nên không dám bước vào, thăm nghĩ: Phật là bậc Nhất Thiết Trí, chắc hiểu được tâm ta. Phật từ xa gọi ông ta đến hỏi:

- Đựng thù gì trong hộp vậy?

- Bạch Đức Thế tôn! Bánh ạ.

Phật bảo:

- Có thể đem đến cúng cho chúng Tăng.

Bà-la-môn thưa:

- Bánh ít quá, cúng chúng Tăng không đủ.

Phật bảo:

- Ông cứ cúng đi, một lượt cũng chưa hết, cúng ba lượt nhưng vẫn còn.

Rõ được tâm của Bà-la-môn này, Đức Phật thuyết pháp cho ông ta nghe, ông chứng quả Tu-đà-hoàn.

(Trích luật Tăng Kỳ quyển 29 và quyển 6)

8. BÀ-LA-MÔN BẠT-ĐỂ OÁN KẾT ĐỌA LÀM RỒNG BỊ PHẬT HÀNH PHỤC:

Xưa có Long vương Bạt-để tính tình bạo ngược, thích làm mưa gió, sấm sét, mưa đá để giết hại dân chúng. Chim thú, sâu bọ chết vô số kể. Bấy giờ, một vạn vị A-la-hán cùng bàn với nhau: Nếu giết một người bị đọa địa ngục, chịu tội một kiếp vẫn không hết. Nay con rồng này sát hại chúng sanh, lâu nay chúng ta không khuyên nó, sợ e sau này khó độ. Bây giờ, chúng ta cùng nhau đi đến can ngăn nó.

Biết được tâm niệm của chư vị, Đức Phật khen ngợi: Lành thay!

Khi ấy, một vạn vị A-la-hán cùng đi đến. Rồng làm mưa gió, sấm sét. Chư vị kinh hãi, khuất phục trở lui.

Đức Phật đang ở núi Kỳ-xà-quật, cùng với một vạn vị Bồ-tát và một vạn vị A-la-hán đi đến chỗ rồng. Rồng liền nổi sân. Do muốn hại Phật, Bồ-tát, và Thánh tăng, rồng làm mưa to, gió lớn, sấm sét vang rền, lại tuôn mưa đá khiến sập đổ khu đất rộng bốn mươi trượng vuông. Những người đang đứng trên vùng đất này bị vùi xuống đất bốn trượng.

Thấy rồng gây tai họa, các vị A-la-hán lo sợ, đến bên Đức Phật. Nhìn thấy mưa đá biến thành lộng hoa, các vị A-la-hán suy nghĩ và cùng kết thân lại thật chặt lấp kín bốn mươi trượng. Lúc này, rồng muốn xông tới Phật và chúng Tăng, nhưng không thể nào vào được bên trong. Nó ngẩng đầu, trở mắt nhìn kỹ Phật, nghĩ đây là vị thần tôn quý bậc nhất. Các tiểu long cũng xông tới, nhưng không tài nào làm lay động.

Sau khi chết, Long vương được sanh lên Trời. Các tiểu long chết đi, cũng được làm thiên tử. Thiên vương và thiên tử bay xuống, đứng bên Đức Phật. Đức Phật hỏi A-nan:

- Ông có biết các vị thiên này từ đâu sanh ra không?

A-nan thưa:

- Con không biết.

Đức Phật bảo:

- Đó là loài rồng dấy tâm hung dữ. Từ khi xông vào không được, chúng khởi thiện tâm, biết Phật là bậc tôn quý; sau khi chết, được sanh lên Trời.

Nghe Phật nói vậy, Thiên vương và thiên tử đều phát tâm Vô thượng bình đẳng.

Đức Phật bảo:

- Thuở xưa, Long vương Bạt-đế và Phật Thích Ca Văn đều là Bà-la-môn. một vạn đệ tử của Bạt-đế bỏ Bạt-đế, sang thờ Thích Ca Văn. Bạt-đế kết oán nên đọa làm rồng. Phật đức độ sâu dày nên độ thoát một vạn đệ tử đều đắc quả A-la-hán. Với tâm độc ác, rồng muốn làm hại các vị này. Tuy chư vị đã đắc Tứ quả, vẫn phải chịu khổ nạn; Nếu là Bồ-tát, rồng sẽ không dám trả thù.

(Trích kinh Tạp Thí Dụ bản cũ, quyển hạ)

9. BÀ-LA-MÔN NHẬP ĐỊNH HƠN BA TRĂM NĂM:

Xưa có vị Bà-la-môn không thích việc đời, ở ẩn nơi núi rừng, một lòng tu đạo, liền nhập định hơn ba trăm năm. Trên thân vị này, bụi đất phủ đầy, cỏ cây sinh trưởng. Ở dưới núi, có mấy trăm gia đình Bà-la-môn làm nghề đốn củi. Một hôm, họ leo cây bẻ củi khô. Cái cây trên trán của Bà-la-môn lay động, đánh thức vị ấy từ trong đất đi ra, hỏi người kiếm củi:

- Người là ai?

- Là Bà-la-môn.

- Những người kia là ai?

- Là vợ con của tôi.

Vị Bà-la-môn cười nói:

- Ta nhập định đã hơn ba trăm năm còn chưa dám tự xưng là Bà-la-môn. Các người lại dám nhận mình là Bà-la-môn ư?

(Trích kinh Thí Dụ bộ mười quyển, quyển 5)

10. GIEO NHÂN GẶT QUẢ:

Xưa ở phía Đông thành Xá-vệ, có một Bà-la-môn vô cùng giàu có. Con họ cưới vợ thờ Phật trong nhà. Người vợ thọ năm giới, trì trai sáu ngày, thường thích cúng dường cho các Sa-môn, đạo sĩ và khuyến chồng cùng làm. Người chồng bằng lòng, sang thưa với cha mẹ. Cha mẹ nổi giận, cho là phá hết tài sản trong nhà.

Người vợ đem số tiền quyên được đưa cho chồng. Chồng đưa cho người giữ nhà. Người giữ nhà đưa cho người gác cổng. Người gác cổng đem đến chùa cúng dường cho Sa-môn đốt hương thấp đèn. Hai vợ chồng cùng phát nguyện: Nếu bố thí này không có phước báu cho chúng con thì cũng chẳng sao, nếu có phước thì khiến cho mọi người cùng thấy được phước quả.

Bấy giờ, theo phong tục nước này, vào ngày ba tháng ba, nhân dân cả nước đều ra bờ sông trời nhạc ca múa. Khi đó, ở phía Đông Nam có một thiên nhân cưỡi voi trắng bay trên Hư không đi tới. Mọi người ngược lên nhìn và hỏi:

- Là thần linh nào vậy?
- Hãy hỏi người đến sau.

Chốc lát, lại xuất hiện cung điện bằng bảy báu, bên trên có ngọc nữ đang ngồi một mình. Bốn vị đại Thiên thần nâng đỡ cung điện bay đi. Mọi người hỏi:

- Nhờ công đức gì vậy?

Ngọc nữ cũng trả lời:

- Hãy hỏi người đến sau.

Lát sau, lại xuất hiện bốn trụ bảo điện, có một thiên nhân và một ngọc nữ đang ngồi bên trong. Bốn phía phải trái, trước sau là bốn bộ kỹ nhạc. Mười hai vị Thiên thần cùng nâng đỡ cung điện. Thấy vậy, mọi người hỏi:

- Nhờ công đức gì?
- Hãy hỏi người đến sau.

Lát nữa, lại xuất hiện hai con quỷ bộ-lệ, thân cao ba trượng, đen gầy, hốc hác, đói khát đau khổ, trong thân lửa cháy hừng hực. Mỗi con cầm một gậy lớn, rồi cả hai ấu đả với nhau. Mọi người hỏi nguyên nhân, thiên nhân đáp:

- Quý vị có nghe nói đến vị Bà-la-môn vô cùng giàu có ở phía Đông thành Xá-vệ không? Người cưỡi voi trắng là người gác cổng. Ngọc nữ trong cung điện nhỏ là người giữ nhà. Hai người trong cung điện lớn là ta và vợ ta. Hai con quỷ là vợ chồng Bà-la-môn, đời trước

ngu si, không tin chánh pháp, nên nay chịu quả khổ như thế.
(Trích kinh Thí Dụ gồm 10 quyển, quyển 1)

11. BÀ-LA-MÔN ĐƯỢC PHẬT HÓA ĐỘ:

Đức Phật du hóa đến thành của Bà-la-môn. Vị Bà-la-môn đứng đầu biết thân đức Như Lai có thể cảm hóa tâm chúng sanh, chỉ trong một bữa ăn là Ngài có thể hóa độ. Vậy đâu còn ai nghe theo lời ta. Nhân đó, họ cùng nhau chế định:

- Hễ ai cho Phật thức ăn và nghe lời Phật nói sẽ bị phạt năm trăm tiền vàng.

Bấy giờ, Đức Phật vào thành khát thực. Ai nấy đều đóng kín cửa. Phật ôm bát không trở về. Bỗng có một người sứ, cầm chiếc bình sành đựng đầy đồ hôi thối đem ra cửa đổ. Thấy Phật ôm bát không, vị khởi lòng tin thanh tịnh, muốn dâng cúng Phật, nhưng lòng không vui, liền bạch Phật:

- Nay thức ăn tội tệ này, nếu Ngài cần, xin cứ lấy.

Biết được tâm niệm của người này, Đức Phật thọ nhận đồ cúng và dạy:

- Người nữ cúng dường một bữa ăn, mười lăm kiếp được sanh lên Trời, hưởng phước báu an vui, không đọa vào ác đọa; về sau, được thân nam tử, xuất gia, học đạo, thành Bích-chi Phật.

Có vị Bà-la-môn đứng bên cạnh, cho Phật vì thức ăn nên nói dối. Thức ăn hôi thối thế này mà lại được quả báo lớn lao như thế.

Phật liền le lưỡi che mặt cho đến mí tóc, hỏi Bà-la-môn:

- Người xem kinh sách thấy ai có cái lưỡi như vậy mà lại nói dối không?

Bà-la-môn thưa:

- Người có cái lưỡi như thế chắc chắn không nói dối, chỉ vì tôi không hiểu tại sao bố thí ít ỏi mà lại được quả báo lớn lao như thế.

- Người đã từng thấy bóng cây Ni-câu-luật che mát năm trăm cỗ xe khách buôn mà tán vẫn còn rộng không?

- Có thấy.

- Hạt giống của cây ấy lớn hay nhỏ?

- Bằng một phần ba hạt cải

- Ai sẽ tin điều này?

- Chính mắt tôi thấy

- Ta cũng như vậy. Bà lão kia được quả báo lớn là nhờ gieo trồng ruộng phước tốt lành của Như Lai.

Lúc ấy, Bà-la-môn tỉnh ngộ, năm vóc sát đất, xin sám hối Phật. Đức Phật thuyết pháp cho nghe, Bà-la-môn chứng được sơ quả, nói lớn với mọi người:

- Cửa cam lồ sao mở không ra?

Các Bà-la-môn xin chở tiền vàng đến cúng dường Phật. Vua Bà-la-môn cũng cùng với thần dân quy y Tam bảo. Các nam nữ trong thành đều được lòng tin thanh tịnh.

(Trích kinh Phổ Diệu quyển 5)

12. HẬU QUẢ CỦA VIỆC TRÌ TRAI KHÔNG TRỌN VẸN

Thuở xưa, trưởng giả Tu-đạt đi thỉnh Phật và Tăng mở đại hội. Giữa đường, ông gặp một người dâng cúng một bình sữa. Đi thêm đoạn nữa, ông lại gặp một Bà-la-môn nhờ dẫn đến quy y. Khi đến chỗ Phật và Tăng, Bà-la-môn vui mừng, liền xin ở lại nghe kinh trì trai đến chiều mới về. Người vợ ở nhà lấy làm kinh ngạc. Về đến nhà, ông cũng không ăn, tối đến đói quá mới ăn. Thế nên, trai giới không giữ được trọn vẹn. Sau khi mạng chung, ông đọa làm thân cây của một đầm lớn trong nước Uất-đa-la.

Bấy giờ, năm trăm vị học sĩ muốn đến ao có thờ ba vị thần tắm rửa, dạo xem cảnh tiên nhưng thức ăn cạn kiệt, lại không có nước uống, đói khát lắm người. Từ xa, trông thấy cây kia tưởng là dòng suối, họ kéo đến đấy nhưng hoàn toàn không có suối nước nào, càng thêm nguy khốn. Vì vậy, họ cất tiếng cầu xin thần cây cứu sống thân mạng. Khi ấy, thần cây hiện ra nửa thân, giơ tay phải lên chỉ vào đầu, tự nhiên thức ăn trăm vị cùng các thứ nước uống hiện ra đầy đủ. Năm trăm vị học sĩ đều được thọ hưởng no nê. Sau đó, họ bàn với nhau: Chúng ta định đến ao thần tắm rửa, dạo xem cảnh tiên. Cảnh đây hùng vĩ thế này, dạo tiên há có thể đẹp hơn ư? Họ lại hỏi thần cây:

- Nhờ công đức gì mà được Thánh đức như thế?

Thần cây đáp:

- Xưa ta gặp Đức Phật tại Tinh xá Xá-vệ, thọ trì tám ngày trai giới, thần hồn đáng lẽ sanh lên Trời. Nhưng vì vợ mà trai pháp không trọn vẹn, nên ta bị đọa làm thân cây.

Nghe nói vậy, năm trăm vị học sĩ đều phụng trì trai giới, sau đắc quả Tu-đà-hoàn.

(Trích Chư Kinh Yếu Sự)

13. VỢ CHỒNG BÀ-LA-MÔN NUỐT TIỀN VÀNG

Xưa, có vợ chồng Bà-la-môn nọ không có con nhưng tài sản rất nhiều. Khi sắp mạng chung, họ bảo nhau:

- Mỗi người chúng ta hãy nuốt tiền để làm tư lương.

Tục lệ nước ấy, người chết không chôn mà để nơi gốc cây. Vợ chồng Bà-la-môn, mỗi người nuốt năm mươi đồng tiền vàng rồi chết. Đến khi thân thể mục rữa, tiền lộ ra. Một vị hiền giả trong nước đi ngang thấy thế, bất giác rơi lệ. Thương xót cho họ vì bôn xẻn mà ra nông nỗi này, hiền giả lấy số tiền đó làm phước cho họ. Hiền giả sắm sửa thức ăn cúng dường Phật và Tăng. Khi dâng bát cơm lên Phật, vị này xin Ngài chú nguyện cho hai vợ chồng kia. Bấy giờ, vợ chồng Bà-la-môn đang làm nạ quỷ khổ sở, liền được sanh lên cõi Trời. Vợ chồng Bà-la-môn dùng thiên nhãn biết mình được như ngày hôm nay là nhờ vị hiền giả làm phước rộng rãi, cúng dường bốn chúng. Họ hóa làm một cậu bé từ cõi Trời bay xuống, đến giúp đỡ vị hiền giả.

Đức Phật dạy: Cậu bé trong nhà bếp ấy là một đại thí chủ.

Phật đến thuyết pháp, cậu bé và vị hiền giả đều được đắc đạo. Cả chúng hội hoan hỷ và được sanh thiên.

(Trích kinh Túc Nguyện Quả Báo)

14. THẾ NÀO LÀ ĐẸP

Thời Phật tại thế, có gia đình Bà-la-môn sinh hai người con gái đều xinh đẹp. Họ treo giải bố cáo, trong chín mươi ngày, hễ ai tìm được chỗ xấu của con gái họ xấu sẽ được thưởng số vàng này. Tuyệt nhiên không ai đáp lời chiêu mộ của họ. Họ dẫn con mình đến chỗ Phật. Phật liền chê:

- Cô gái này xấu xí quá.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

- Cô gái này không có chỗ nào đáng chê mà sao Phật bảo là xấu?

Phật bảo:

- Hễ ai mắt không theo sắc, đó là đẹp. Tai, mũi, lưỡi cũng thế. Thân không đắm trước sự êm ái là đẹp. Thân không trộm tài vật là đẹp. Người không phạm những điều như thế mới là đẹp. Nếu người mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, thân ưa thích sự êm ái, tay thích lấy vật của người thì những người này đều không đẹp.

(Trích kinh Tạp Thí Dụ)

15. ĐẠI MAN VÀ NGƯỜI CON THỢ GỐM

Xưa, có Bà-la-môn ở ấp Đa Thú, làm quan Thái sử cao nhất nước. Bà-la-môn này có một người con. Vì trên đầu con mình tự nhiên có búi tóc lớn nên Bà-la-môn đặt tên con là Đại Man. Đại Man khôi ngô tuấn tú, có ba mươi hai tướng đẹp.

Người con của thợ gốm là Nan-đề-bà-la từ bé đã chơi thân với Đại Man. Nan-đề-bà-la siêng năng, dũng mãnh, nhân từ, hiếu thuận. Cha mẹ đều mù, Nan-đề-bà-la luôn cung phụng đầy đủ. Tuy là thợ gốm nhưng Nan-đề-bà-la không hề đào đất, chỉ lấy đất nơi tường sụp, bờ lở và ổ chuột mục nát, trộn chung lại làm thành vật dụng. Người đến mua thì đem lúa, gạo, đậu, mè và đất để đổi lấy đồ vật. Nan-đề-bà-la không bao giờ định giá cả, cũng không lấy vàng bạc tiền của, vải vóc, chỉ lấy lúa gạo để nuôi cha mẹ mà thôi.

Tinh xá của Phật Ca-diếp ở gần ấp Đa Thú, có hai vị đại Tỳ-kheo đều là bậc A-la-hán. Hộ Hỷ nói với Đại Man:

- Chúng ta hãy đến gặp Phật Ca-diếp.

Đại Man đáp:

- Gặp ông Đạo nhân đó làm gì? Họ chỉ là kẻ trọc đầu, chứ có đạo đức gì đâu?

- Phật đạo khó gặp lắm. - Hộ Hỷ nói với Đại Man ba lần như thế.

Đại man không chịu, Hộ Hỷ lại hỏi:

- Chúng ta đến sông tắm được không?

Đại Man đáp:

- Được thôi.

Cả hai cùng đến sông tắm. Hộ Hỷ lấy tay chỉ về phía xa, nói:

- Vậy thì được.

- Tinh xá của Phật Ca-diếp cách đây không xa, chúng ta hãy đến xem thử.

Đại Man hỏi:

- Xem làm gì?

Hộ Hỷ liền nắm áo kéo Đại Man đi. Đại Man cởi áo bỏ chạy. Hộ Hỷ nắm đầu lôi Đại Man đi, rồi nói:

- Hãy đến gặp Phật Ca-diếp một lần đi!

Tục lệ nước ấy rất kỵ nắm đầu người ta, ai phạm đều bị xử chém.

Đại Man lo sợ:

- Để bạn bị chém chết vì việc nắm đầu ta ư?

Hộ Hỷ bảo:

- Tôi sẽ chết, chết rồi không còn gặp nhau nữa nên phải làm sao cho bạn gặp Phật mới được.

Đại Man suy nghĩ: Chắc có điều gì hay, nên bạn ta bất kể chết mà lôi mình đến đó. Thế rồi, Đại Man nói:

- Thả tôi ra, tôi sẽ đi theo.

Đại Man liền búi tóc, sửa áo quần lại, đi theo bạn đến chỗ Phật Ca-diếp.

Hộ Hỷ bạch Phật:

- Đại Man là bạn thân của con từ bé nhưng nó không tin Tam bảo, xin Đức Thế tôn hóa độ cho.

Đồng tử Đại Man thấy Phật tướng tốt, tự nghĩ: Ngài có những tướng tốt mà sách vở ghi lại, nhưng còn thiếu hai tướng.

Khi ấy, Phật Ca-diếp liền hiện tướng lưỡi rộng dài che mặt lên tới nhục kế và trùm cả hai tai. Phật làm như thế bảy lần, rồi thu lưỡi vào trong miệng. Ánh sáng của Ngài tỏa khắp đại thiên thế giới cho đến cõi Trời A-ca-nị-tra, che cả ánh sáng của mặt Trời, mặt trăng. Ánh sáng ấy trở lại bao quanh thân Ngài bảy vòng, rồi trở vào đỉnh đầu. Đức Phật dùng thần túc hiện tướng âm mã tàng cho một mình Đại Man thấy. Đồng tử Đại Man thấy đủ ba mươi hai tướng tốt của Phật, hết sức vui mừng. Đức Phật Ca-diếp nói những gì làm mất công đức của Bồ-tát cho Đại Man nghe:

- Thân không đáng làm mà làm. Miệng không đáng nói mà nói. Ý không đáng nghĩ mà nghĩ. Đó là ba ác hạnh của Bồ-tát.

Thế rồi, Đại Man đánh lễ Phật, thưa:

- Con nay sám hối, xin Phật hứa khả, từ nay trở đi không dám tái phạm.

Đại Man nói như vậy ba lần. Phật Ca-diếp im lặng thọ nhận. Đồng tử Đại Man và Hộ Hỷ cùng lễ Phật từ biệt trở về.

Đại Man nói:

- Bạn là người vô dụng, không ích lợi gì cả. Tôi không muốn nhìn mặt bạn, cũng không thích nghe tên bạn nữa.

Hộ Hỷ hỏi:

- Vì sao vậy?

Đại Man nói:

- Bạn đã sớm theo Phật nghe pháp mâu, sao không chịu xuất gia?

Hộ Hỷ đáp:

- Cha mẹ tôi già cả, lại bị mù loà, tôi phải ở nhà nuôi dưỡng, làm

sao xuất gia được. Nếu tôi xuất gia, cha mẹ chết thì sao đây?

Đại Man bảo Hộ Hỷ:

- Tôi nghe Phật Ca-diếp nói về ba ác duyên đối với hạnh Bồ-tát, nên không thích ở nhà nữa. Tôi muốn trở lại chỗ Phật xin làm Tỳ-kheo.

Hộ Hỷ đáp:

- Đại Man, bạn đã suy nghĩ kỹ rồi, phải không? Phải nên trở lại ngay vì Phật rất khó gặp.

Đồng tử Đại Man liền ôm lấy Hộ Hỷ, rồi nhiễu quanh ba vòng, chấp tay từ tạ nói:

- Nếu thân, khẩu, ý của tôi có lỗi với bạn, xin hãy tha thứ mà chỉ dạy đại đạo chơn chánh.

Đại Man nói tụng ca ngợi:

Nhân từ là bạn lành

Pháp hữu không tham trước

Dẫn ta theo chánh đạo

Bạn ấy được Phật khen.

Nói kệ rồi, Đại Man nhiễu quanh Hộ Hỷ ba vòng, rồi trở lại Tinh xá, bạch Phật:

- Con có thể xuất gia, thọ giới Cụ Túc được chăng?

Phật liền tế độ Đại Man, truyền giới Cụ Túc. Phật bảo tôn giả Xá-lợi-phất:

- Đồng tử Đại Man bấy giờ là ta. Cha của Đại Man nay là phụ vương Chân Tịnh. Hộ Hỷ nhiều lần khuyên ta xuất gia là thiện tri thức hướng đạo của ta. Trước đây, ta nói lời ác với Hộ Hỷ: “Phật Ca-diếp là Sa-môn trọc đầu, đầu có đạo đức gì”. Cho nên, ta phải chịu khổ hạnh sáu năm, ngày ăn một hạt mè, một hạt lúa, một hạt đậu lớn, một hạt đậu nhỏ.

(Trích kinh Hưng Khởi Hạnh quyển hạ)

16. BỊ HẠI DO THỜ PHẬT

Xưa có vị Bà-la-môn thờ ngoại đạo, vợ ông thì theo Phật. Một hôm, người vợ nói với chồng:

- Cho em được thờ Phật.

Người vợ treo phướn lộng, đốt đèn, thắp hương. Chồng không đồng ý. Người vợ bèn làm một lá phướn treo trong phòng của mình, sớm tối lễ lạy. Người chồng giết trâu dê mời thầy giải trừ. Thầy đến nhà bảo Bà-la-môn:

- Nhà ông có phước lộc của Phật, tôi không dám vào.

Người chồng đi vào, tìm thấy lá phước, giận dữ đánh vợ. Người vợ liền nhảy xuống sông. Lòng thành cảm ứng, nước sông tự nhiên khô đi, có hoa bảy báu phủ trên thân người vợ. Chồng thấy như thế, biết Phật là bậc đáng kính, bèn bỏ ngoại đạo, phụng thờ chánh pháp.

(Trích kinh Thí Dụ)

